

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm sau thông tin Tập đoàn Pegatron, một trong những đối tác của Apple, vừa có kế hoạch đầu tư 1 tỷ USD cho tổ hợp công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao tại Việt Nam

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm nhẹ, tương đồng với diễn biến tăng ở thị trường cơ sở, tuy nhiên đà tăng bị thu hẹp đáng kể về cuối phiên trước áp lực điều chỉnh của thị trường tương lai chứng khoán Mỹ

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

BID, VIB

## [Cập nhật công ty]

VHC, FPT

## [Quan điểm đầu tư]

Gia tăng một phần tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn khi xuất hiện các nhịp rung lắc điều chỉnh

21/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	907.94	+0.78
VN30	851.54	+1.22
HĐTL VN30F1M	848.00	+0.20
HNXIndex	130.58	+1.07
HNX30	241.41	+0.74
UPCoM	60.74	+0.25
USD/VND	23,178	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.78	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+5
Dầu (WTI, \$)	40.31	-1.95
Vàng (LME, \$)	1,931.12	-1.01



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 907.94 (+0.78%)  
**KLGD (triệu CP)** 349.4 (+19.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 332.9 (+15.8%)

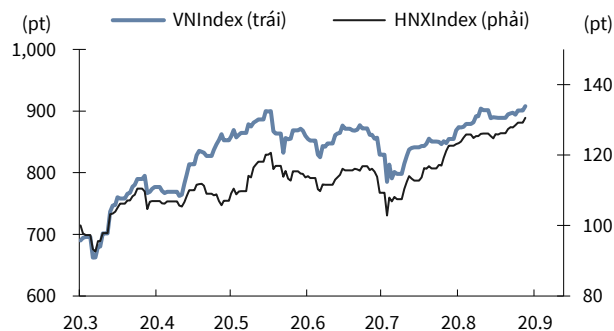
**HNXIndex** 130.58 (+1.07%)  
**KLGD (triệu CP)** 69.2 (+59.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 33.5 (+65.4%)

**UPCoM** 60.74 (+0.25%)  
**KLGD (triệu CP)** 36.9 (-27.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 17.8 (+3.8%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +4.8

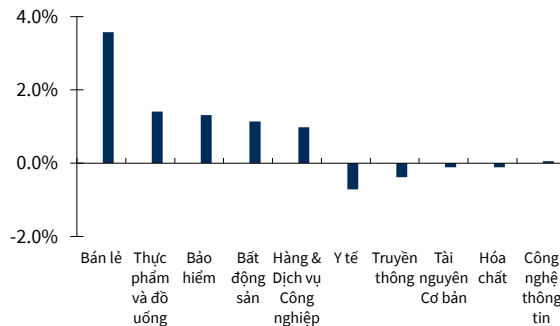
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm sau thông tin Tập đoàn Pegatron, một trong những đối tác của Apple, vừa có kế hoạch đầu tư 1 tỷ USD cho tổ hợp công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao tại Việt Nam. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tích cực hơn thị trường chung với rõ cổ phiếu VN30 có 25 mã tăng giá. Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá trước thông tin về tập đoàn Pegatron ở VRG (+1.6%), KBC (+1.5%). Cổ phiếu ngân hàng như TCB (+2.3%), MBB (+1.6%) tiếp tục tăng giá trên diện rộng sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra kế hoạch tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 ở mức 6%-6.5%. Việc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai gói kích cầu du lịch mới giúp nhóm cổ phiếu hàng không tăng giá ở VJC (+0.5%), ACV (+0.6%). Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU có dấu hiệu tích cực sau khi EVFTA có hiệu lực, giúp cổ phiếu ngành thủy sản tăng giá ở MPC (+2%), VHC (+0.2%). Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng, sau khi bán ròng 6 phiên liên tiếp, tập trung ở PLX (+0.6%), VNM (+2.9%), VRE (+1.6%).

## VNIndex & HNXIndex



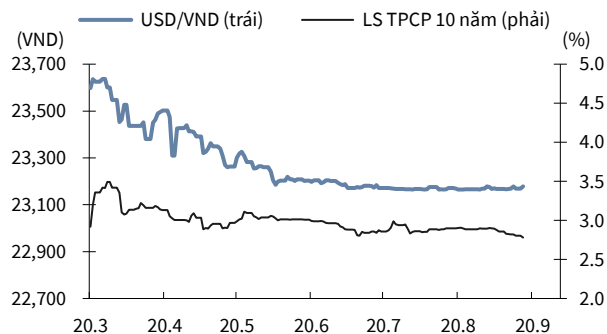
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



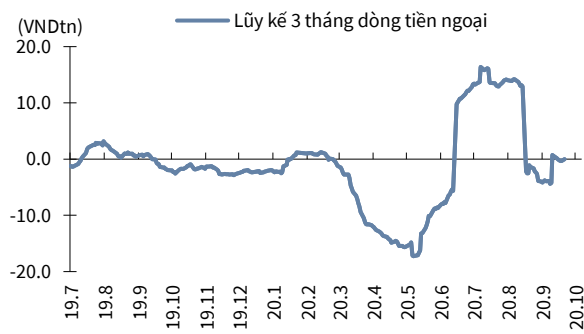
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



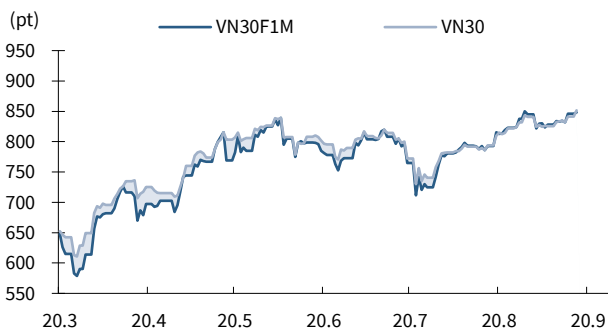
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>851.54 (+1.22%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>848.0 (+0.20%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>846.2</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>856.8</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>845.8</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>131,278 (+17.3%)</b>

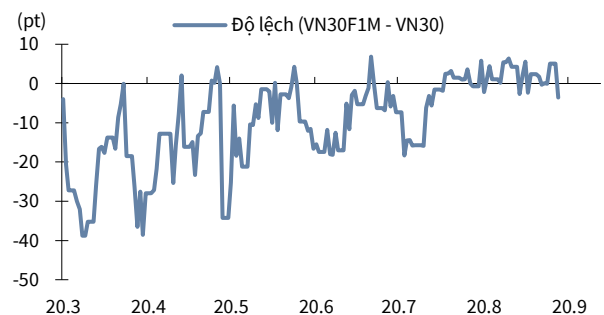
HĐTL tăng điểm nhẹ, tương đồng với diễn biến tăng ở thị trường cơ sở, tuy nhiên đà tăng bị thu hẹp đáng kể về cuối phiên trước áp lực điều chỉnh của thị trường tương lai chứng khoán Mỹ. Chênh lệch của F2010 và VN30 Index mở cửa ở 5.04 điểm, nhanh chóng tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 9.9 điểm và duy trì ở vùng giá cao trong phần lớn phiên giao dịch buổi sáng. Bước sang phiên chiều, chênh lệch giảm dần về cuối phiên trước diễn biến điều chỉnh của Dow Future, và đóng cửa ở -3.54 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh mua ròng ở F2010. Thanh khoản thị trường ở mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



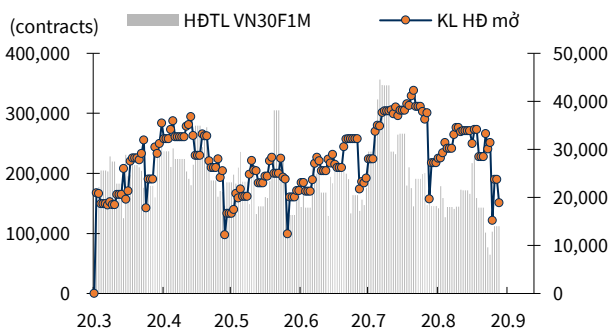
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



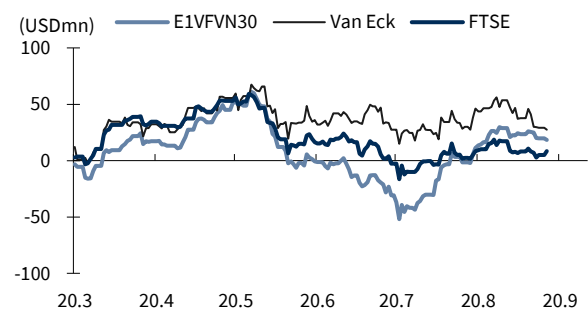
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

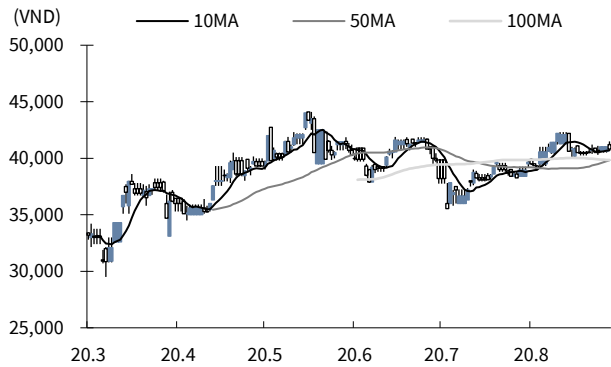
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

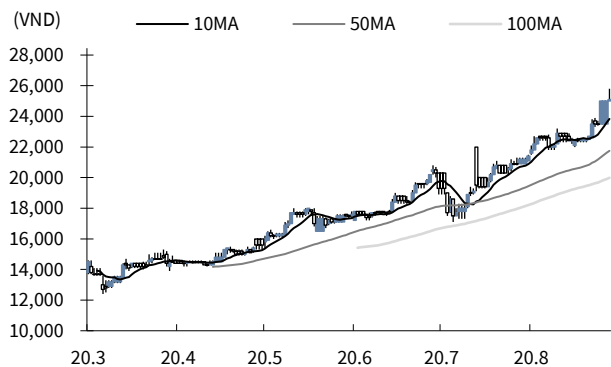
## Ngân hàng BIDV (BID)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID giảm -0.5% xuống 40,800 VNĐ/cp.
- BID thông báo phát hành riêng lẻ thành công 418 tỷ đồng trái phiếu trung và dài hạn ngày 17/9. Trong đó, ngân hàng chào bán 250 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 7 năm, 162 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 8 năm và 6 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm.
- Trái phiếu là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm hoặc bảo lãnh, được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của BIDV và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BIDV theo quy định hiện hành.

## Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIB tăng 2% lên 25,100 VNĐ/cp.
- VIB vừa thông báo cho biết đã nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc VIB tăng vốn điều lệ từ 9,244 tỷ đồng lên 11,093 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu của VIB bằng việc chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20% cho cổ đông hiện hữu.
- Ngân hàng cho biết nguồn để tăng vốn lấy từ quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng cộng 1,849 tỷ đồng.

18/09/2020

**Thu hẹp đà sụt giảm trong tháng 8; duy trì khuyến nghị MUA & giá mục tiêu 47,100 VND**

Doanh thu tháng 8 của VHC đạt 617 tỷ VND, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước và đã thu hẹp so với mức giảm 9% YoY hồi tháng rồi, chủ yếu do mảng thức ăn cho cá tiếp tục sụt giảm mạnh trong khi mảng cá tra lại giảm nhẹ. Cụ thể, doanh thu cá tra giảm 9% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 410 tỷ VND nhưng vẫn duy trì xu hướng ổn định khi chỉ giảm nhẹ 6% so với tháng 7 vừa qua. Doanh thu từ thức ăn cho cá tiếp tục giảm mạnh 64% YoY xuống còn 22 tỷ VND do nông dân còn e ngại chưa muốn thả nuôi mới khi giá cá tra đầu ra vẫn đang ở mức thấp. Đáng chú ý, mảng collagen và gelatin duy trì mức tăng trưởng ấn tượng 84% YoY và đạt 54 tỷ VND, nhưng vẫn không đủ để đưa tổng doanh thu tháng 8 tăng trưởng dương.

**Thị trường xuất khẩu từng bước hồi phục**

Doanh thu tháng 8 chỉ giảm nhẹ 2% so với tháng 7 nhờ hầu hết các thị trường xuất khẩu vẫn tiếp tục hồi phục. Xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 114 tỷ VND, tăng 11% so với tháng trước nhờ các dịch vụ ăn uống hoạt động trở lại; Doanh thu xuất khẩu sang EU tiếp tục đà tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay với mức tăng 4% MoM và 40% YoY trong tháng 8, đạt 117 tỷ VND; Xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt 208 tỷ VND và đi ngang so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 17% so với tháng trước.

**Dự kiến hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2020 nhờ mùa cao điểm cuối năm**

Doanh thu 8 tháng đầu năm 2020 đạt 4,551 tỷ VND (-12% YoY), hoàn thành 53% kế hoạch đặt ra trong kịch bản tích cực. Dự kiến VHC sẽ hoàn thành kế hoạch này nhờ mùa cao điểm xuất khẩu cá tra rơi vào quý 4. Ngoài ra, hiệp định EVFTA có hiệu lực từ tháng 8 giảm thuế nhập khẩu từ 5.5% xuống còn 4.1% và hỗ trợ thị trường EU tiếp tục hồi phục.

## Mua duy trì

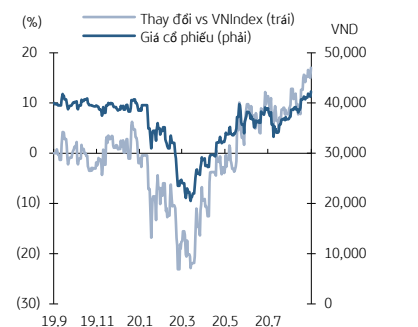
Giá mục tiêu	47,100 VND
Tổng mức sinh lời (%)	19.0%
Giá hiện tại (12/08/2020)	41,250 VND
Giá consensus	43,900 VND
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	325 tr.USD

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	50.1%
GTGD trung bình (3T)	0.91 tr.USD
Room khối ngoại (%)	68.2%
Cổ đông lớn (%)	Trương Thị Lệ Khanh (43.2%)

Biến động giá cổ phiếu (%)				
	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	14.3	13.3	71.3	5.8
Tương đối	7.4	7.5	42.1	17.0

### Dự phóng KQKD & định giá

Nhãn tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	7,867	8,036	9,472	10,419
EBIT	1,132	1,022	1,220	1,372
LN sau CĐTS	1,179	965	1,133	1,262
EPS (VND)	6,430	5,262	6,176	6,880
Thay đổi EPS (%)	(18.2)	(18.2)	17.4	11.4
P/E (x)	6.4	7.8	6.7	6.0
EV/EBITDA (x)	6.4	7.0	5.8	5.2
P/B (x)	1.6	1.4	1.2	1.1
ROE (%)	26.5	18.6	19.6	19.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.5	4.8	7.3	8.5



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# CTCP FPT (FPT)

## Lợi nhuận trước thuế 8 tháng đầu năm tăng 11.7% yoy

### Doanh thu và LNTT 8 tháng đầu năm lần lượt tăng 7.6% và 11.7% yoy

— Doanh thu 8 tháng đầu năm 2020 đạt 18,311 tỷ VND, tăng 7.6% yoy trong đó doanh thu khối công nghệ tăng 6.4% yoy và khối Viễn Thông tăng 9.5% yoy. LNTT 8 tháng đầu năm đạt 3,343 tỷ VND, tăng 11.7% yoy trong đó LNTT khối Công nghệ tăng 12.5% yoy và LNTT khối Viễn Thông tăng 13.0% yoy. Biên LNTT đạt 18.2% so với cùng kỳ 2019 đạt 17.6%.

### Đà tăng mảng dịch vụ CNTT nước ngoài tiếp tục chậm lại trong tháng 7 - 8

— Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài duy trì tăng trưởng với doanh thu và LNTT tăng lần lượt 14.4% yoy và 16.5% yoy. Đáng chú ý, tăng trưởng doanh thu trong tháng 7 - 8 chỉ ở mức 5.3% yoy do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến công tác bán dịch vụ. Trong khi đó mảng CNTT trong nước có sự cải thiện trong tháng 7-8 với doanh thu chỉ còn giảm 7% yoy so với 2Q2020 giảm 25% yoy giúp LNTT tăng 34% yoy.

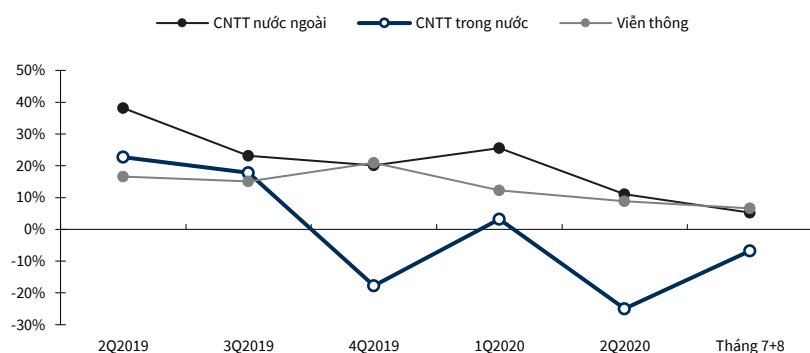
### LNTT mảng Viễn Thông tăng 10.1% YoY trong tháng 7 - 8

— Trong tháng 7,8 doanh thu và LNTT mảng Viễn Thông tăng trưởng lần lượt 6.6% yoy và 10.1% yoy. Lũy kế 8 tháng đầu năm, với các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả, mặc dù tăng trưởng doanh thu có dấu hiệu chậm lại chỉ đạt 9.5% yoy, mảng Viễn Thông vẫn có mức tăng trưởng LNTT đạt 13.0%.

Tăng trưởng doanh thu ở tất cả các mảng đều có dấu hiệu suy giảm trong 2Q2020 do ảnh hưởng của Covid-19, trong tháng 7,8, mặc dù mảng CNTT nước ngoài tiếp tục suy giảm tăng trưởng, thì toàn bộ mảng Công nghệ có sự cải thiện nhờ mảng CNTT trong nước.

KBSV kì vọng, với diễn biến dịch đang có những dấu hiệu tích cực trên thế giới, đà tăng trưởng có thể được cải thiện trở lại từ đầu năm 2021.

Biểu đồ 1. Tăng trưởng doanh thu tính đến hết tháng 8/2020



Nguồn: FPT, KBSV

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

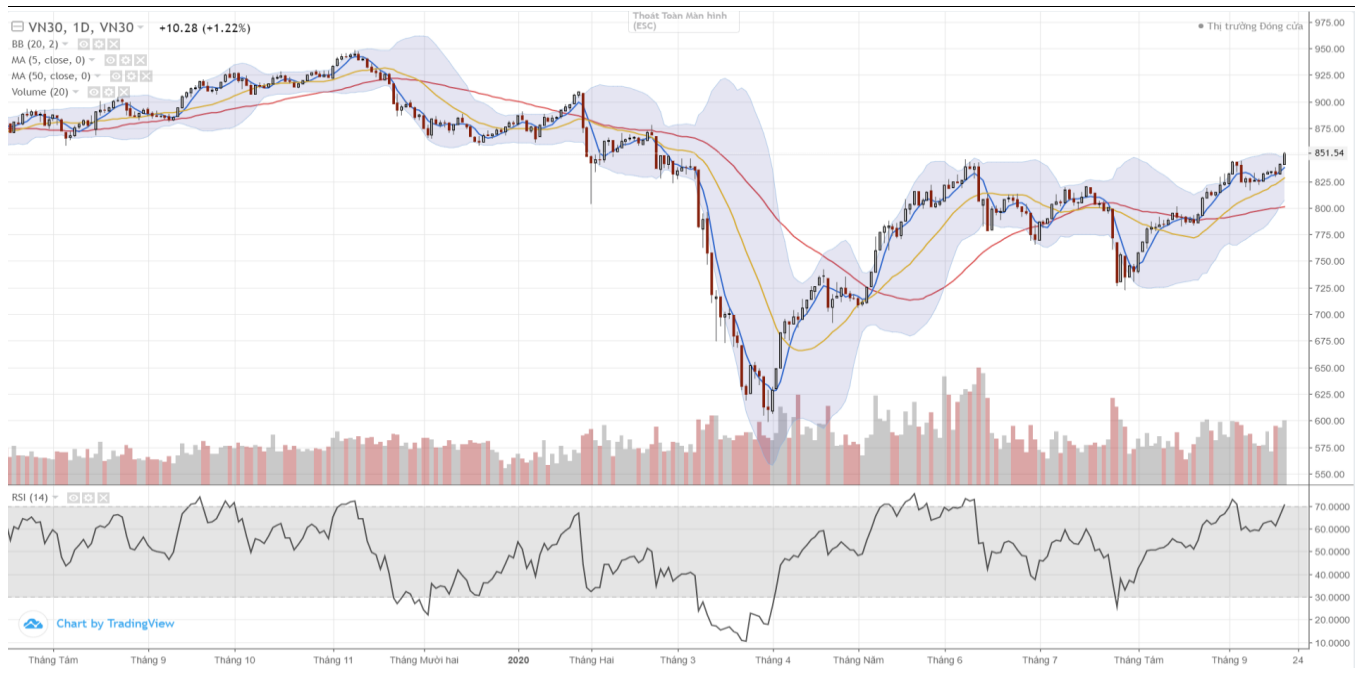


Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap và tiếp diễn nhịp tăng điểm trong phiên hôm nay.
- Sau khi vượt cản, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn về vùng kháng cự mạnh trước đó - nay đã trở thành vùng hỗ trợ, trước khi quay lại nhịp tăng với vùng đích kì vọng tại 920 - 925.
- NĐT được khuyến nghị gia tăng một phần tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn khi xuất hiện các nhịp rung lắc điều chỉnh.

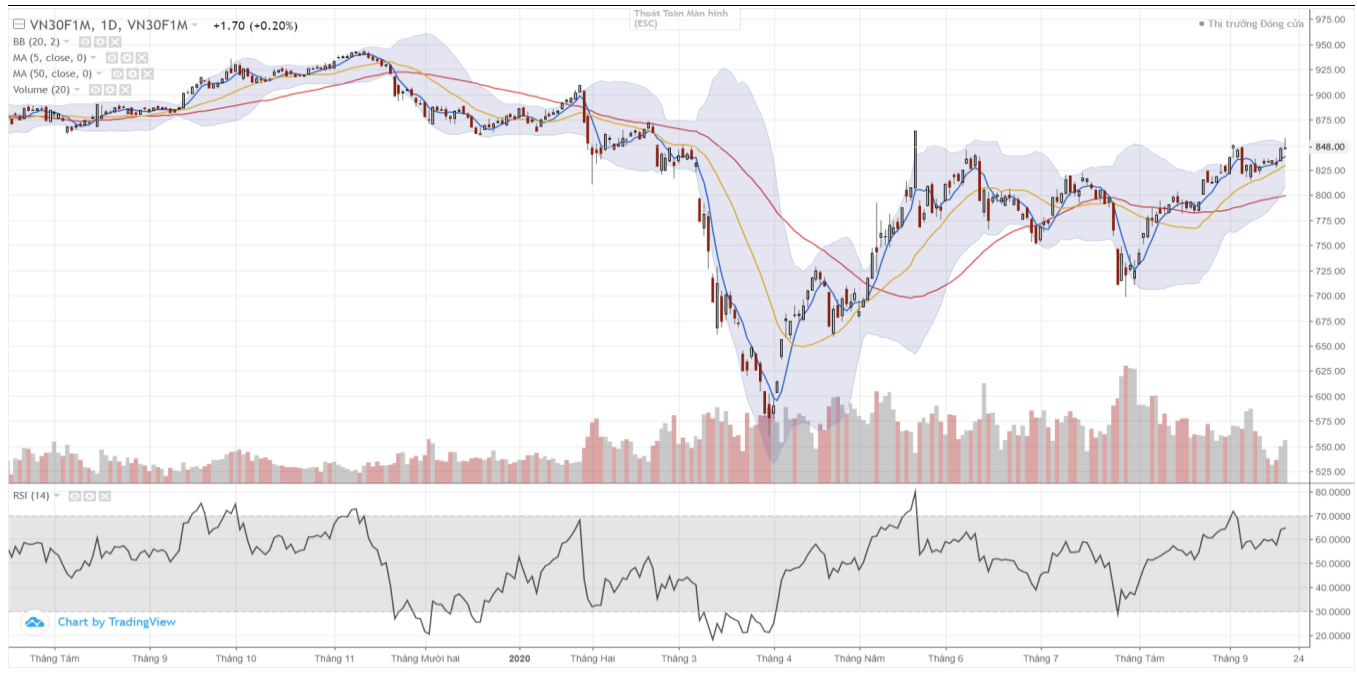


## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục diễn biến tăng điểm trong phiên hôm nay nhưng áp lực bán mạnh vào cuối phiên tại F1 đã thu hẹp phần nào đà tăng điểm.
- Sau khi vượt cản, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn về vùng kháng cự mạnh trước đó - nay đã trở thành vùng hỗ trợ, trước khi quay lại nhịp tăng với vùng đích kì vọng quanh 860.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế LONG tại những nhịp điều chỉnh về quanh các vùng hỗ trợ trong phiên.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

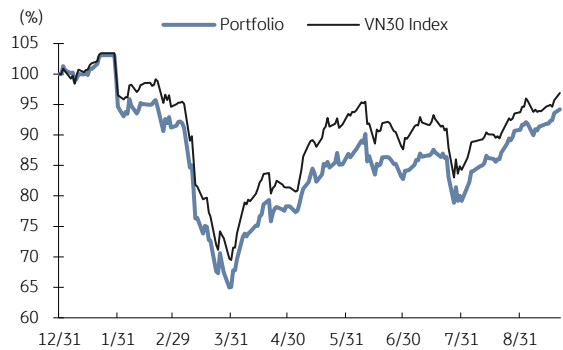
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.22%	0.70%
Tăng lũy kế (YTD)	-3.13%	-5.78%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 21/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	98,400	4.1%	-15.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,000	-1.8%	4.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	61,000	1.0%	-20.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,050	1.6%	-3.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	40,400	0.2%	18.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,200	0.0%	52.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,750	-0.2%	5.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,500	0.5%	-17.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,700	0.0%	31.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,850	1.5%	1.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	0.6%	15.8%	100.7
VNM	2.9%	58.4%	60.7
VRE	1.6%	30.7%	59.4
SSI	1.2%	48.6%	36.5
VCB	0.1%	23.5%	18.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MBB	1.6%	23.0%	-51.1
VHM	0.3%	22.2%	-50.4
GAS	0.4%	3.2%	-27.9
BID	-0.5%	17.5%	-21.9
HSG	-2.1%	9.6%	-18.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
WCS	-2.8%	26.3%	0.6
IDV	-0.2%	15.2%	0.3
INN	2.5%	9.3%	0.2
VCS	0.5%	3.0%	0.1
SHS	0.0%	5.5%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NTP	2.4%	19.0%	-2.2
PVS	0.0%	10.0%	-1.2
LAS	3.3%	1.2%	-0.6
SHB	3.5%	6.7%	-0.3
HCT	0.0%	27.4%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	5.0%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	4.1%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	3.0%	FPT, SGT
Dịch vụ tài chính	2.8%	SSI, HCM
Xây dựng và Vật Liệu	2.7%	VGC, BMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.3%	AAA, PNC
Du lịch và Giải trí	-0.9%	HVN, VJC
Hóa chất	0.3%	DPM, PHR
Ô tô và phụ tùng	1.0%	CSM, HAX
Ngân hàng	1.1%	EIB, VCB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.6%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	10.1%	VCI, SSI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.9%	GEX, REE
Du lịch và Giải trí	7.7%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	7.0%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.3%	PNC, AAA
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.6%	GAS, TTE
Y tế	1.5%	DHG, DBD
Ngân hàng	2.3%	VCB, EIB
Bất động sản	3.7%	VHM, SGR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (14,010)	64,593 (2.8)	22.9	52.4	38.4	21.9	6.6	8.7	3.7	3.4	2.1	3.1	11.5	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	77,100	253,622 (10,942)	171,203 (7.4)	26.8	9.4	8.2	35.1	38.7	31.2	3.0	2.2	0.3	-0.5	-3.0	-9.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,950	65,784 (2,838)	88,326 (3.8)	18.3	25.9	19.1	2.8	9.1	11.7	2.3	2.2	1.6	1.2	9.2	-14.9
	NVL	NO VA LAND INVES	64,200	62,340 (2,690)	85,178 (3.7)	32.7	17.1	17.8	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.5	0.8	1.9	7.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,350	13,607 (587)	14,528 (0.6)	7.2	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.2	-0.2	2.1	-5.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,550	5,468 (236)	45,288 (2.0)	13.6	7.7	5.2	-29.0	7.4	14.0	0.7	0.6	-0.5	3.9	14.2	-27.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,281)	113,427 (4.9)	6.5	18.4	15.4	11.7	19.8	19.2	3.1	2.6	0.1	0.0	0.1	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,800	164,098 (7,080)	57,100 (2.5)	12.5	34.9	20.2	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.5	0.7	4.7	-11.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,300	78,053 (3,368)	58,614 (2.5)	0.0	7.7	6.5	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	2.3	3.7	9.6	-5.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,750	95,878 (4,137)	131,006 (5.7)	0.0	13.9	11.3	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-0.2	0.6	6.0	23.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,350	56,921 (2,456)	102,781 (4.4)	0.0	7.1	6.2	3.3	17.3	16.4	1.1	1.0	0.4	0.6	6.6	16.8
	MBB	MILITARY COMMERC	19,050	45,938 (1,982)	104,910 (4.5)	0.0	6.3	5.3	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	1.6	5.0	10.1	-8.4
	HDB	HDBANK	30,700	29,654 (1,279)	37,844 (1.6)	9.4	7.4	6.5	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	3.2	1.5	12.9	11.4
	STB	SACOMBANK	11,750	21,193 (914)	112,259 (4.8)	14.4	13.0	8.3	1.6	6.8	9.0	0.8	0.7	0.9	4.0	6.3	16.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,700	19,353 (835)	21,374 (0.9)	0.0	6.8	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	-0.2	2.8	7.7	12.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,050	20,962 (904)	5,306 (0.2)	0.1	36.7	35.2	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.3	-0.3	0.6	-4.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,450	36,708 (1,584)	50,891 (2.2)	20.8	30.0	25.4	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	1.5	1.7	7.9	-27.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,300	2,311 (100)	10,978 (0.5)	14.1	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	-0.2	3.3	11.9	2.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,500	9,915 (428)	95,918 (4.1)	51.4	11.4	9.2	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	1.2	4.8	12.2	6.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,600	4,898 (211)	27,831 (1.2)	71.5	10.6	8.2	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	1.0	5.7	28.1	0.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,600	6,284 (271)	68,685 (3.0)	51.2	14.1	8.7	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-0.5	4.6	14.1	-3.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,100	2,732 (118)	10,244 (0.4)	13.8	11.8	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	1.2	3.6	12.9	-9.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	130,100	226,553 (9,774)	181,476 (7.8)	41.6	21.8	20.3	6.6	37.8	38.2	7.6	6.8	2.9	4.8	12.5	11.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,257)	20,097 (0.9)	36.8	30.0	26.0	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	0.6	1.0	5.8	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,500	64,020 (2,762)	73,314 (3.2)	10.9	72.7	28.4	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	0.6	-2.0	3.6	-3.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,100	13,414 (579)	30,149 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	-2.0	-4.0	-12.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,500	55,789 (2,407)	51,247 (2.2)	12.3	-	16.2	-	8.9	21.4	3.5	3.2	0.5	-0.8	6.9	-27.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,850	7,082 (306)	15,605 (0.7)	0.0	18.5	16.5	-54.7	6.9	7.5	1.2	1.2	-0.8	1.7	3.9	2.4
	CII	HO CHI MINH CITY	18,450	4,407 (190)	28,029 (1.2)	34.4	9.3	8.6	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	-1.1	2.5	3.1	-18.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,150	1,220 (0.5)	11,866 (0.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-1.8	-4.0	-87.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	24,550	11,538 (498)	205,549 (8.9)	34.4	30.1	12.9	-20.9	10.5	13.6	-	-	1.9	-3.0	15.8	26.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,600	5,615 (242)	48,008 (2.1)	2.2	9.7	9.7	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	0.4	1.2	-5.8	43.5
	REE	REE	40,400	12,526 (540)	17,798 (0.8)	0.0	8.2	7.3	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	0.2	2.8	13.5	11.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,800	139,336 (6,012)	48,364 (2.1)	45.8	18.6	14.6	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.7	0.4	2.0	1.1	-22.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,500	6,765 (292)	6,588 (0.3)	30.0	9.7	9.5	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	0.0	-2.9	3.8	8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,100	7,727 (333)	5,638 (0.2)	32.9	8.3	8.8	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.2	0.6	-1.2	2.8	-10.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,700	85,151 (3,674)	339,795 (14.7)	14.7	9.0	7.6	4.1	18.1	19.4	1.5	1.3	0.0	4.5	5.5	31.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,400	6,418 (277)	62,339 (2.7)	37.4	10.7	11.5	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	-3.0	-4.4	6.5	26.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,990	5,289 (228)	24,202 (1.0)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-2.5	0.4	10.6	53.7
	HSG	HOA SEN GROUP	13,900	6,176 (266)	144,402 (6.2)	39.4	7.4	7.5	45.8	14.4	12.5	0.9	0.8	-2.1	9.4	19.3	86.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,150	2,566 (111)	34,444 (1.5)	97.6	5.7	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-0.8	-1.6	-0.8	-4.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,700	61,794 (2,666)	87,267 (3.8)	4.2	49.3	18.1	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	0.6	1.8	8.9	-9.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,250	4,738 (204)	68,403 (3.0)	37.1	44.1	22.6	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	0.0	0.9	7.7	-25.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,400	3,490 (151)	25,831 (1.1)	28.7	8.1	7.1	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.6	-0.4	6.9	13.8	-26.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	98,400	44,544 (1,922)	97,886 (4.2)	0.0	12.6	9.9	9.3	26.5	27.4	2.9	2.4	4.1	5.8	20.0	-13.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	61,000	13,733 (592)	39,072 (1.7)	0.0	15.6	13.1	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	1.0	1.7	8.3	-29.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,000	1,446 (062)	643 (0.0)	69.3	20.6	15.0	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.4	-1.8	1.4	32.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,300	1,998 (086)	19,067 (0.8)	13.3	16.9	11.4	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.3	1.6	0.8	9.3	20.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,500	7,791 (336)	65,036 (2.8)	36.0	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-0.7	-3.2	-2.4	50.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,300	13,637 (588)	1,267 (0.1)	45.2	20.5	18.9	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	-1.2	2.2	5.4	14.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,500	5,213 (225)	3,089 (0.1)	37.9	14.8	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-0.4	-1.0	-0.9	28.0
IT	FPT	FPT CORP	51,200	40,136 (1,732)	104,358 (4.5)	0.0	11.8	10.1	18.3	23.9	25.0	2.5	2.2	0.0	3.9	8.0	1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.